

HD 9/50-4 CAGE

Máy phun rửa áp lực cao nước lạnh HD 9/50-4 Cage cực kỳ mạnh mẽ với áp lực lên đến 500 bar, là thiết bị lý tưởng cho các tác vụ nặng và đòi hỏi sự chuyên sâu.



Mã đặt hàng

1.367-156.0

- Súng phun cứng cáp
- Ngắt máy khi nước cấp thấp

Thông số kỹ thuật

4039784731011

Áp lực vận hành	bar / MPa	150 – Tối đa 500 / 15 – Tối đa 50
Lưu lượng	l/h	500 – 900
Nhiệt độ nước vào tối đa	°C	Tối đa 60
Nhiên liệu	Điện	
Phân loại động cơ	kW	15
Nguồn điện	Ph / V / Hz	3 / 400 / 50
Loại bơm		Máy bơm trực khuỷu Kärcher hiệu suất tối đa
Trọng lượng chưa gắn phụ kiện	Kg	150
Trọng lượng (với các phụ kiện)	Kg	195
Kích thước (D × R × C)	mm	930 × 800 × 920

Thiết bị cần được tư vấn chuyên sâu

Thiết bị

Chiều dài dây phun áp lực cao	m	10
Loại dây phun áp lực cao		Tác vụ nặng
Súng phun		Súng áp lực công nghiệp
Cần phun thép không gỉ	mm	700
Đầu phun đẹp		■
Van an toàn		■
Bộ đếm thời gian vận hành		■

■ Có bao gồm khi giao hàng



Hiệu quả với đầu bơm trực khuỷa

- Đầu bơm trực khuỷa làm việc tin cậy và bền bỉ đảm bảo áp suất làm việc tối đa



Ngăn ngừa an toàn

- Phụ kiện và các dụng cụ vận hành được đặt trong khoang chứa an toàn. Mọi thứ luôn luôn được sẵn sàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/50-4 CAGE
1.367-156.0



		Mã đặt hàng		
MÁY PHUN RỬA ÁP LỰC CAO - DẠNG LÔNG				
Ống áp lực cao				
Ống áp lực, 10 m, 640 bar, M22 × 1,5	1	6.391-848.0	650 bar, M 22 × 1,5	☒
Ống áp lực, 3 m, 640 bar, M22 × 1,5	2	6.391-856.0	650 bar, M 22 × 1,5.	☐
Ống áp lực, 20 m, 640 bar, M22 × 1,5	3	6.391-857.0		☐
Ống áp lực, 30 m, 640 bar, M22 × 1,5	4	6.391-020.0	Ống thép gia cường nhiều lớp bền, chống mài mòn và linh hoạt với kích thước kết nối M 22 × 1.5. Phù hợp với áp suất làm việc lên đến 640 bar.	☐
Ống áp lực, 10 m, 620 bar, M22 × 1,5	5	6.391-846.0	650 bar, M 22 × 1,5	☐
Ống áp lực, 20 m, 620 bar, M22 × 1,5	6	6.391-847.0	650 bar, M 22 × 1,5.	☐
Ống áp lực, 30 m, 620 bar, M22 × 1,5	7	6.391-019.0	Ống thép gia cường nhiều lớp bền, chống mài mòn và linh hoạt với kích thước kết nối M 22 × 1.5. Phù hợp với áp suất làm việc lên đến 620 bar.	☐
Súng phun				
Súng công nghiệp Kärcher	8	4.775-824.0	650 bar – súng phun công nghiệp với lưu lượng tối ưu. Mạnh mẽ và bền bỉ để sử dụng công nghiệp. Vật liệu an toàn thực phẩm và chịu nước mặn. Đầu nối cho ống HP M 22 × 1.5.	☒
Thân phun				
Vòi phun	9	4.760-679.0	Có giá đỡ vòi phun.	☒
	10	4.760-653.0		☐
Ống phun tia hoàn chỉnh 1550 mm 65 MPa	11	4.760-675.3		☐
Vòi phun	12	4.760-677.0		☐
Vòi phun mở rộng	13	4.760-699.0	Độ dài ống phun 800 mm, 65 MPa.	☐
Bộ phụ tùng				
Bảo vệ ABS chống chạy khô	14	2.641-922.0	Đối với động cơ điện.	☐

☒ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/50-4 CAGE
1.367-156.0



		Mã đặt hàng		
MÁY PHUN RỬA ÁP LỰC CAO - DẠNG LỒNG				
Bộ phụ tùng				
ABS bảo vệ chống thiếu nước	15	2.851-028.0	Bộ trợ lực lái ABS.	☐
Khớp nối và đầu nối				
Khớp nối	16	4.403-004.0	Đế kết nối và mở rộng ống HP. Kết nối 2 x M22 x 1.5. Đồng thau có bảo vệ bằng cao su.	☐
Mỡ cho các mối nối ren bằng thép không gỉ	17	6.280-180.0	Mỡ cho các mối nối vít bằng thép không gỉ.	☐
Vệ sinh ống				
Van chân để làm sạch đường ống	18	6.470-223.0	Van chân sử dụng phụ kiện tiện lợi, an toàn giúp vệ sinh đường ống hiệu quả.	☐
Đầu làm sạch đường ống tiêu chuẩn 030 50MPa	19	4.765-013.0	Đầu phun làm sạch đường ống tiêu chuẩn cho các ống làm sạch đường ống có kết nối ren G1/4". Cấu hình Đầu: 3x lùi.	☐
Đầu làm sạch đường ống Bồn 030 50MPa	20	4.765-019.0	Đầu phun làm sạch đường ống Quattro (500/15) dành cho các đầu làm sạch đường ống có kết nối ren G1/4". Cấu hình đầu phun điểm đục là 3 lần lùi về phía sau và 1 lần về phía trước.	☐
Đầu làm sạch đường ống, Rotor	21	5.763-095.0	Đầu phun làm sạch ống rôto dùng cho ống làm sạch ống có kết nối ren G1/4". Cấu hình đầu phun: 3x lùi.	☐
Làm sạch đường ống	22	6.392-401.0	Ống áp lực linh hoạt (DN 8) để làm sạch đường ống triệt để. Dài 10 m. Kết nối ren cho vòi phun G1/4 ".	☐
	23	6.392-402.0	Ống áp lực linh hoạt (DN 8) để làm sạch đường ống triệt để. Với kết nối ren cho vòi phun G1/4 "và dài 20 m.	☐
	24	6.392-403.0	Đế làm sạch đường ống: ống áp lực mềm, dài 30 m với kết nối ren cho vòi phun G1/4 ".	☐
Thiết bị làm sạch bề mặt				
Đầu làm sạch bề mặt FRI 50 Me	25	2.643-577.0	Đầu phun làm sạch bề mặt để làm sạch bề mặt hiệu quả lên đến 500 bar và làm sạch bằng nước nóng lên đến 100°C. 4 con lăn lái tiện lợi. Bộ dụng cụ vòi phun cụ thể phải được đặt hàng riêng.	☐
Bộ đầu phun 015 FRI 50 Me	26	6.415-044.0	Bộ vòi phun dành riêng cho đầu làm sạch bề mặt FRI 50 Me. Kích thước vòi phun: 015.	☐
Abrasive blaster				
Bộ chuyển đổi cần thiết cho máy thổi mài mòn	27	5.401-325.0	M 20 x 1 IG đến 9/16 "UNF AG.	☐
Vòi phun thay thế cho máy thổi mài mòn	28	6.025-346.0	Đầu phun thay thế cho đầu phun mài mòn làm từ cacbua bo. Màu xanh lam.	☐

☒ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/50-4 CAGE

1.367-156.0



			Mã đặt hàng	
MÁY PHUN RỬA ÁP LỰC CAO - DẠNG LÔNG				
Abrasive blaster				
Bộ đầu phun F98, 0,60 mm	29	9.886-550.0		☐
Vòi F98 cho máy thổi mài mòn	30	6.025-256.0	0,6 mm	☐
Ống hút	31	6.025-258.0	Đối với việc hút các chất phun.	☐
Ống vật liệu mài mòn	32	6.025-308.0	Ống mài mòn.	☐
Dụng cụ lắp cho bộ vòi phun	33	6.025-257.0	Dùng cho vòi F98.	☐
Mài mòn	34	6.025-309.0	25 kg, 0,5–1,00 mm, cát granat.	☐
	35	6.025-310.0	25 kg, 0,7–1,40 mm, cát granat.	☐
ĐẦU PHUN				
Đầu phun Power				
Tia phun phẳng, 15030	36	5.765-164.0	Đầu phun tia phẳng 15 ° 15030 cho máy phun rửa áp lực cao HD 9/50. Phù hợp với áp suất làm việc lên đến 500 bar và 900 l/h (xe đẩy điện, HDS).	☒
Đầu phun tia, 0030	37	5.765-159.0	Đầu phun tia nhọn 0030 dùng cho máy phun rửa áp lực cao HD 9/50. Phù hợp với áp suất làm việc lên đến 500 bar và 900 l/h (electr.).	☐
Screw nozzles F21				
Đầu phun mô hình F21	38	6.025-237.0	Đầu phun giả dạng vụn vít F21. Phù hợp với áp suất làm việc lên đến 3.000 bar.	☐
Đầu phun tròn F21, Saphir, 0,7 mm	39	6.025-222.0	Đầu phun tia tròn sapphire F21 vận vít có đường kính 0,70 mm. Phù hợp với áp suất làm việc lên đến 3.000 bar.	☐
ĐẦU PHUN XOAY				
Đầu phun xoay tia đơn				
Dụng cụ thay đổi ghế rôto	40	6.025-233.0	Đối với F3, F4, F1, F25.	☐
Tia phun quay công suất F8 030, 030, 1,05 mm	41	6.415-069.0	500 bar, 1,05 mm, 900 l/h, M 20 × 1, thép không gỉ.	☐
Bộ sửa chữa Tia xoay Power F8 030, 030, 1,05 mm	42	6.812-000.0	Bộ sửa chữa cho Tia xoay Power. Phù hợp với áp suất lên đến 500 bar và lượng nước 900 l/h. Bao gồm rôto, ống nối và vòng đệm chữ O.	☐

☒ Có bao gồm khi giao hàng ☐ Phụ kiện đang có hàng

PHỤ KIỆN CHO HD 9/50-4 CAGE
1.367-156.0



		Mã đặt hàng		
ĐẦU PHUN XOAY				
Đầu phun xoay tia đơn				
Bộ sửa chữa Tia phun điện quay F8	43	6.025-437.0	Bộ dụng cụ sửa chữa cho tia phun điện, số đặt hàng. 6.415-915.0. Phù hợp với áp suất 500 bar và tốc độ dòng nước 900 l/h. Bao gồm rôto, yên xe và vòng chữ O (28 × 2).	☐
Đầu phun xoay đa tia				
Thân đầu phun	44	9.917-677.0	Truyền động quay với khả năng điều khiển tốc độ vô hạn. Bao gồm ống bảo vệ.	☐
Đầu mang đầu phun TD09	45	9.899-828.0	Đầu mang đầu phun 6 tia cho đầu phun F21. Phù hợp với áp suất làm việc lên đến 3.000 bar. Góc phun 35°, bao gồm bộ phận bảo vệ và bộ điều chỉnh dòng chảy.	☐

☐ Phụ kiện đang có hàng